

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGÔ THỊ THU HỒNG

**NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CẤP XÃ
Ở TỈNH GIA LAI TRONG BỐI CẢNH MỚI**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI – 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn chính: **PGS.TS. Hoàng Phúc Lâm**

Người hướng dẫn phụ: **TS. Nguyễn Thị Ngọc Loan**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí
và Tuyên truyền**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với chất lượng lãnh đạo của tổ chức đảng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị (HTCT) ở cơ sở. Với vị trí là người đứng đầu cấp ủy, bí thư đảng ủy (BTĐU) cấp xã trực tiếp lãnh đạo việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các tổ chức chính trị - xã hội (CT - XH) và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Vì vậy, NLLĐ của BTĐU cấp xã tác động trực tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng hoạt động của HTCT và kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vị trí của cấp xã. Người chỉ rõ: *“Cấp xã là gần gũi nhân dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi”* [66, tr.460]. Quan điểm đó càng có ý nghĩa trong điều kiện vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025. Việc không tổ chức cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đã làm thay đổi đáng kể vị trí, phạm vi và tính chất hoạt động của cấp xã. Quy mô địa bàn, dân số của nhiều đơn vị hành chính cấp xã tăng lên; nhiều nhiệm vụ được chuyển giao về cấp xã; khối lượng công việc và trách nhiệm trực tiếp giải quyết các vấn đề của địa phương, phục vụ Nhân dân ngày càng lớn. Những thay đổi đó làm cho vai trò của người đứng đầu cấp ủy cơ sở ngày càng quan trọng, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn đối với NLLĐ của BTĐU cấp xã.

Đối với tỉnh Gia Lai, vấn đề này có những đặc thù riêng do địa bàn rộng, không gian phát triển đa dạng, điều kiện tự nhiên, KT - XH, dân cư, dân tộc, tôn giáo và trình độ phát triển giữa các vùng có sự khác biệt. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, tình hình thành không gian phát triển mới với nhiều loại hình địa bàn từ miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến đồng bằng, đô thị và ven biển. Đặc điểm đó làm cho môi trường lãnh đạo ở cấp xã trở nên đa dạng hơn, đòi hỏi BTĐU vừa bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, vừa nắm chắc đặc điểm địa bàn, phát huy tiềm năng, lợi thế, huy động các nguồn lực, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, giữ vững ổn định chính trị và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Những năm qua, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng ở tỉnh Gia Lai đã quan tâm xây dựng đội ngũ BTĐU cấp xã thông qua công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí và sử dụng cán bộ. Nhờ đó, đội ngũ BTĐU cấp xã từng bước được chuẩn hóa; đa số có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn và lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu, có kinh nghiệm thực tiễn và tinh thần trách nhiệm. NLLĐ trên các mặt quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết; điều hành hoạt động cấp ủy; công tác cán bộ; tuyên truyền, vận động Nhân dân; kiểm tra, giám sát; tổng kết thực tiễn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ có những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của HTCT và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Tuy nhiên, thực tiễn, nhất là qua hơn một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đã bộc lộ rõ hơn những hạn chế và yêu cầu mới đối với NLLĐ của đội ngũ BTĐU cấp xã. Một bộ phận còn hạn chế về tư duy chiến lược, dự báo tình hình và cụ thể hóa chủ trương phù hợp với đặc điểm địa bàn; khả năng xử lý những vấn đề mới, phức tạp, tổng kết thực tiễn, đề xuất kiến nghị và ứng dụng công nghệ số chưa đồng đều. Năng lực công tác cán bộ, dân vận, kiểm tra, giám sát và điều hành hoạt động của cấp ủy ở một số nơi

chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Mặt khác, việc mở rộng địa bàn, gia tăng khối lượng công việc và trách nhiệm của cấp xã đã đặt đội ngũ BTĐU trước nhiều vấn đề mới trong thực tiễn lãnh đạo. Điều đó cho thấy vẫn còn khoảng cách nhất định giữa yêu cầu ngày càng cao của chức danh BTĐU cấp xã với năng lực thực tế của một bộ phận đội ngũ.

Bối cảnh phát triển mới của đất nước tiếp tục đặt ra những yêu cầu cao hơn đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở cơ sở. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; đồng thời đặt ra yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả quản trị. Cùng với đó, quá trình tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng HTCT tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đề cao trách nhiệm người đứng đầu làm cho yêu cầu đối với NLLĐ của BTĐU cấp xã ngày càng toàn diện và cao hơn. Trong điều kiện đó, NLLĐ của BTĐU cấp xã không thể chỉ được xem xét trên cơ sở đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh, trình độ và kinh nghiệm công tác, mà phải được đặt trong mối quan hệ với khả năng thực hiện chức trách, nhiệm vụ và kết quả lãnh đạo thực tiễn. Đối với tỉnh Gia Lai, sự đa dạng về địa bàn, dân cư, điều kiện và trình độ phát triển giữa các vùng còn đặt ra những yêu cầu cụ thể đối với người đứng đầu cấp ủy mà các tiêu chuẩn chung chưa phản ánh đầy đủ.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài ***“Năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới”*** làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước. Nghiên cứu nhằm góp phần bổ sung, phát triển cơ sở lý luận về NLLĐ của người đứng đầu cấp ủy cơ sở, đồng thời cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc nâng cao NLLĐ của đội ngũ BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Luận án làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai, trên cơ sở đó xác định phương hướng và đề xuất giải pháp nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, chỉ ra những nội dung đạt được luận án cần kế thừa để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án; xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới. Đánh giá thực trạng NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới, chỉ ra nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

- Xác định phương hướng và đề xuất giải pháp nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Năng lực lãnh đạo của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Đề tài nghiên cứu đối tượng BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trước sáp nhập và sau khi sáp nhập.

- Về thời gian: Đề tài thực hiện nghiên cứu BTĐU cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ năm 2020 đến nay.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng, về vị trí, vai trò của cán bộ, công tác cán bộ, người đứng đầu cấp ủy, phong cách và phương pháp lãnh đạo, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai từ năm 2020 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Luận án sử dụng các tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, cụ thể như: phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích kết hợp với phương pháp tổng hợp; phương pháp logic kết hợp với phương pháp lịch sử; phương pháp khảo sát, tổng hợp thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Thứ nhất, luận án góp phần bổ sung và phát triển cơ sở lý luận về NLLĐ của BTĐU cấp xã trong bối cảnh mới.

Thứ hai, luận án nhận diện và luận giải những vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới.

Thứ ba, trên cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án đề xuất hệ thống phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong thời gian tới

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm rõ thêm cơ sở lý luận về NLLĐ của BTĐU cấp xã trong bối cảnh mới; bổ sung cách tiếp cận về khái niệm, vai trò và nội dung đánh giá NLLĐ của BTĐU cấp xã. Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm phong phú thêm lý luận về xây dựng Đảng ở cơ sở, công tác cán bộ và vai trò của BTĐU cấp xã trong điều kiện đổi mới tổ chức chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính và chuyển đổi số.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Luận án góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận về NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới hiện nay.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học về Xây dựng Đảng ở các Học viện, các trường chính trị cấp tỉnh thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến cấp xã, tổ chức đảng cấp xã

Thornton, P. M., (2013), *Party-building as Institutional Absorption: The CCP's Governance at the Local Level* đăng trên The China Quarterly

Liu, C., (2014), *The Township in the Era of Reform*, Nxb tại Anthem

Kham Phouy Chan Tha Va Dy (2019), *Chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn ở các tỉnh phía Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội

Bartosz Czepil, (2020), *Quality of Governance at the Communal Level in Poland: An Exploratory Study of the Worst Performer Case from the Opolskie Province* đăng trên Tallinn University of Technology

Mittelstaedt, J. C., (2022), *The grid management system in contemporary China: Grass-roots governance in social surveillance and service provision* đăng trên China Information

Yanling He & Zheng Wang, (2023), *Manufacturing Society: How Party Building Reinforces Stability Maintenance in Grassroots China*, đăng trên The China Quarterly

Kham Kieng Chong Houa Thor (2024), *Vai trò của hệ thống chính cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, Luận án Tiến sĩ ngành Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến người đứng đầu tổ chức đảng cấp xã, năng lực lãnh đạo của bí đảng ủy cấp xã

Jiang Huayou (2010), *Improving the Execution Capacity of Township Leaders in Anhui Province*, đăng trên Theory Construction

Zheng Yongnian (2010), *The Chinese Communist Party as Organizational State*, Nxb Đại học Cambridge, Vương quốc Anh

Jeongwon Bourdais Park (2013), *Leadership and Institutional Change: The Case of China's Local Party Secretaries*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Đại học Paris, Pháp

Khonesanga Phimmason (2019), *Xây dựng đội ngũ bí thư – huyện trưởng ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội

Bulman, David J. (2020), *Incentivized Development in China: Leaders, Governance, and Growth in Counties* (Phát triển dựa trên cơ chế khuyến khích ở Trung Quốc: Lãnh đạo, quản trị và tăng trưởng ở cấp huyện), Nxb Đại học Cambridge, Vương quốc Anh

Khamsing Xaymontry (2024), *Năng lực lãnh đạo của các đảng ủy học viện trong quân đội nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Sythong Khonesavanh (2024), *Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh ở tỉnh U Đôm Xay, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử

Sythong Khonesavanh (2026), *Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển hiện nay - qua nghiên cứu tỉnh U Đôm Xay*, Luận án Tiến sĩ ngành Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến cấp xã, tổ chức đảng cấp xã

Nguyễn Việt Phương, (2011), *Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng cấp xã ở các tỉnh miền núi Tây Bắc nước ta - Thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Lê Hữu Nghĩa (2015), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị ở nước ta*, Tạp chí Cộng sản số 872 [

Thang Văn Phúc (Chủ biên) (2020), *Đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị cấp xã trong điều kiện hiện nay*, Nxb CTQGST, Hà Nội

Nguyễn Đức Hà (2020), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới*, Tạp chí Xây dựng Đảng số 05

Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Việt Thông (chủ biên) (2021), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước*, Nxb CTQGST, Hà Nội

Nguyễn Đức Hà (2024), *Một số vấn đề về đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng hiện nay*, Tạp chí Cộng sản số 1032

Trần Thị Minh Tuyết (2024), *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí sinh hoạt Lý luận số 08

Vũ Mạnh Toàn, Nguyễn Hữu Khiển (2025), *Tiếp cận vị trí cấp xã trong hệ thống chính quyền địa phương hai cấp trong cải cách thể chế hiện nay*, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội số 08

Nguyễn Thị Minh, (2026), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến người đứng đầu tổ chức đảng cấp xã, năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã

Trần Việt Quân (2010), *Vấn đề bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2013), *Nâng cao chất lượng bí thư đảng ủy cấp xã, phường, thị trấn ở Tây Ninh*, Tạp chí Xây dựng Đảng số 09

Nguyễn Thị Lan Hương (2014), *Nâng cao năng lực bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Bình Phước trong tình hình hiện nay*, đề tài khoa học cấp cơ sở

Nguyễn Văn Huyền (2015), *Vai trò của bí thư đảng ủy xã trong hệ thống chính trị cơ sở hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị số 08

Nguyễn Thị Tuyết Mai, (2016), *Năng lực tổ chức thực tiễn của cán bộ chủ chốt cấp xã từ hướng tiếp cận hoạt động*, Tạp chí Lý luận chính trị số 12

Phạm Công Khâm (2017), *Vai trò của bí thư đảng ủy xã trong xây dựng nông thôn mới hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông

Đoàn Phú Hưng (2018), *Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Phạm Thị Huyền (2018), *Xây dựng phong cách làm việc cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh ở khu vực miền núi phía Bắc theo phong cách Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội

Nguyễn Hoàng Hưng, (2019), *Nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện là người dân tộc thiểu số ở tỉnh Hà Giang hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Triết Học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngô Thành Can (Chủ biên)

Nguyễn Thị Thanh (2020), *Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học chính trị số 04

Nguyễn Thị Tuyết Mai (Chủ nhiệm) (2020), *Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, mã số KX.01.49/16-20

Nguyễn Mạnh Quân (2020), *Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã ở thành phố Hà Nội*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính sách công, Học Viện Khoa học xã hội, Hà Nội [

Giang Quỳnh Hương (2020), *Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ chủ chốt người dân tộc thiểu số cấp cơ sở ở khu vực Tây Bắc hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội

Tô Nài Nãi, (2021), *Năng lực cán bộ diện Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*, luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội

Tô Hoàng Linh, (2021), *Năng lực lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện ở tỉnh Tuyên Quang hiện nay*, luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội

Dương Thành Bình (2023), *Đảng bộ tỉnh Nghệ An lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở từ năm 1996 đến năm 2015*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Đỗ Thu Hương (Chủ nhiệm) (2023), *Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*, đề tài khoa học cấp tỉnh

Lê Thị Hằng (Chủ nhiệm) (2024), *Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ trưởng, phó trưởng phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh*, đề tài khoa học cấp tỉnh

Thái Trần Quốc Bảo (Chủ nhiệm) (2024), *Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, đề tài khoa học cấp tỉnh

Lê Thị Hằng (2024) (Chủ nhiệm), *Năng lực đội ngũ bí thư đảng ủy cấp xã qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay*, đề tài khoa học cấp cơ sở

1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án sẽ tập trung giải quyết

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài, có thể khái quát một số kết quả chủ yếu mà luận án kế thừa như sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu đã cung cấp cơ sở lý luận tương đối toàn diện về lãnh đạo, NLLĐ và năng lực của đội ngũ cán bộ trong HTCT.

Thứ hai, các công trình đã góp phần hình thành những luận cứ khoa học về vị trí, vai trò của TCCSĐ, cấp ủy cấp xã và người đứng đầu cấp ủy trong HTCT ở cơ sở.

Thứ ba, nhiều công trình đã xây dựng các cách tiếp cận, tiêu chí và phương pháp đánh giá NLLĐ của cán bộ lãnh đạo, quản lý; đồng thời chỉ ra các nhân tố tác động đến NLLĐ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, các nghiên cứu đã cung cấp nhiều luận cứ thực tiễn về thực trạng đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở cơ sở, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ; đồng thời đề xuất nhiều giải pháp có giá trị nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở.

Thứ năm, các công trình nghiên cứu về địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa phương có điều kiện phát triển đặc thù đã khẳng định NLLĐ của đội

ngũ cán bộ cơ sở chịu tác động trực tiếp của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đặc điểm dân cư, văn hóa và môi trường thực thi nhiệm vụ.

Từ kết quả tổng quan các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài cho thấy, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, cán bộ chủ chốt và bí thư đảng ủy cấp cơ sở, song đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống về năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới. Vì vậy, đề tài luận án có tính mới, không trùng lặp với các công trình khoa học đã được công bố.

1.3.2. Những vấn đề luận án sẽ tập trung nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố, luận án xác định một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu như sau:

Một là, tiếp tục bổ sung và hoàn thiện cơ sở lý luận về NLLĐ của BTĐU cấp xã trong bối cảnh mới. Trọng tâm là luận giải nội hàm, đặc điểm, cấu trúc và các nhóm NLLĐ của BTĐU cấp xã; làm rõ các tiêu chí đánh giá và những yếu tố tác động đến NLLĐ của đội ngũ trong bối cảnh mới

Hai là, làm rõ những vấn đề mới đặt ra đối với NLLĐ của BTĐU cấp xã trong điều kiện tỉnh Gia Lai sau sáp nhập. Đây là nội dung chưa được các công trình nghiên cứu trước đây đề cập một cách toàn diện, nhất là những yêu cầu phát sinh từ việc mở rộng không gian quản trị, thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương, tăng quy mô địa bàn, dân số và phạm vi lãnh đạo của cấp xã

Ba là, đánh giá thực trạng NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trên cơ sở tiếp cận theo các nhóm NLLĐ, gắn với điều kiện đặc thù của địa phương sau sáp nhập. Luận án tập trung phân tích những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ BTĐU cấp xã; qua đó làm rõ khoảng cách giữa yêu cầu của bối cảnh mới với NLLĐ thực tiễn của đội ngũ này.

Bốn là, đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới trên cơ sở kết hợp giữa yêu cầu lý luận và thực tiễn. Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ, phù hợp với đặc điểm của tỉnh Gia Lai sau sáp nhập và yêu cầu xây dựng đội ngũ BTĐU cấp xã đáp ứng nhiệm vụ lãnh đạo, quản trị địa phương trong giai đoạn phát triển mới.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CẤP XÃ Ở TỈNH GIA LAI TRONG BỐI CẢNH MỚI

2.1. Tỉnh Gia Lai, cấp xã ở tỉnh Gia Lai; đảng bộ cấp xã, đảng ủy cấp xã và bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai

2.1.1. Khái quát về tỉnh Gia Lai

Trước khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Gia Lai là một trong năm tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên, có diện tích tự nhiên khoảng 15.510 km², lớn thứ hai khu vực Tây Nguyên và thuộc nhóm các tỉnh có diện tích lớn của cả nước. Tỉnh có 17 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố, 02 thị xã và 14 huyện; 218 đơn vị hành chính cấp xã [189]. Gia Lai nằm ở vị trí trung tâm phía Bắc Tây Nguyên, phía Bắc giáp tỉnh Kon Tum, phía Nam giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Đông giáp các tỉnh Bình Định, Phú Yên và Quảng Ngãi, phía Tây có đường biên giới dài hơn 90 km tiếp giáp tỉnh Ratanakiri (Vương quốc Campuchia). Đây là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh, đối

ngoại và giữ vai trò là cửa ngõ kết nối Tây Nguyên với khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Gia Lai cũ và tỉnh Bình Định cũ được hợp nhất, hình thành tỉnh Gia Lai mới. Sau sáp nhập, tỉnh có diện tích tự nhiên 21.576,53 km², dân số khoảng 3.583.693 người, trở thành một trong những địa phương có quy mô diện tích lớn thứ hai cả nước với 135 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 25 phường và 110 xã. Đây không chỉ là sự thay đổi về địa giới hành chính, mà còn là sự tái cấu trúc không gian phát triển, kết hợp giữa vùng cao nguyên, miền núi, đồng bằng, đô thị và ven biển.

Về điều kiện tự nhiên, Gia Lai mới có địa hình đa dạng, mang tính phức hợp cao. Về phương diện kinh tế, sau sáp nhập, Gia Lai mới có điều kiện phát triển theo mô hình đa trụ cột, kết hợp giữa kinh tế nông nghiệp cao nguyên với kinh tế công nghiệp, dịch vụ, đô thị và biển. Về phương diện xã hội, việc sáp nhập làm mở rộng quy mô dân cư, nguồn nhân lực và không gian văn hóa của tỉnh. Gia Lai mới có sự đa dạng rõ nét về dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán và trình độ phát triển giữa các vùng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Về đối ngoại, tỉnh Gia Lai sau sáp nhập có điều kiện thuận lợi hơn để mở rộng hợp tác và liên kết vùng.

2.1.2. Cấp xã ở tỉnh Gia Lai – khái niệm, đặc điểm, vai trò

2.1.2.1. Khái niệm: Sau khi Quốc hội ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Nghị quyết số 203/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, hệ thống chính quyền địa phương ở Việt Nam được tổ chức theo mô hình hai cấp hành chính, gồm cấp tỉnh và cấp xã.

Về mặt pháp lý, cần nhận thức thống nhất rằng cấp xã là một cấp đơn vị hành chính trong hệ thống đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo điểm b, Điều 1 Luật số 72/2025/QH15 Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, cấp xã bao gồm: xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh, sau đây gọi chung là cấp xã. Trong đó, xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; phường là đơn vị hành chính ở đô thị; đặc khu là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng, được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Có thể hiểu: *Cấp xã ở tỉnh Gia Lai là cấp cơ sở trong HTCT và hệ thống hành chính của tỉnh, được tổ chức tại các xã, phường, thực hiện chức năng lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và quyền làm chủ của Nhân dân trên địa bàn.*

2.1.2.2. Đặc điểm của cấp xã tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

Trong giai đoạn hiện nay, cấp xã ở tỉnh Gia Lai mang những đặc điểm riêng biệt, chịu sự tác động trực tiếp của quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sự hình thành không gian phát triển mới sau sáp nhập tỉnh Gia Lai và Bình Định từ ngày 01/7/2025.

Một là, cấp xã ở tỉnh Gia Lai có quy mô địa bàn, dân số và phạm vi thực hiện nhiệm vụ lớn hơn trước, hoạt động trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Hai là, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và cơ cấu dân cư giữa các xã, phường của tỉnh Gia Lai có sự đa dạng và khác biệt rõ rệt.

Ba là, cấp xã ở tỉnh Gia Lai trực tiếp thực hiện nhiều nhiệm vụ chính trị toàn diện, phức tạp và có tính đặc thù.

2.1.2.3. Vai trò của cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

Một là, cấp xã là cấp trực tiếp cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên đến với Nhân dân.

Hai là, cấp xã giữ vai trò trực tiếp tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Ba là, cấp xã giữ vai trò trực tiếp duy trì ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Bốn là, cấp xã giữ vai trò xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân và tạo sự đồng thuận xã hội.

2.1.3. Khái quát về đảng bộ cấp xã ở Gia Lai trong bối cảnh mới

Về khái niệm, có thể hiểu *Đảng bộ cấp xã ở tỉnh Gia Lai là tổ chức đảng được thành lập tại các đơn vị hành chính cấp xã, phường theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên theo phân cấp; giữ vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.* Đảng bộ cấp xã gồm các tổ chức đảng trực thuộc và toàn thể đảng viên thuộc phạm vi quản lý; là trung tâm đoàn kết, trực tiếp quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Đối với tỉnh Gia Lai, sau sắp xếp đơn vị hành chính, toàn tỉnh có 135 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 110 xã và 25 phường; tương ứng với đó là hệ thống đảng bộ cấp xã được tổ chức, kiện toàn theo mô hình mới.

2.1.4. Đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai – khái niệm, chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác

2.1.4.1. Khái niệm đảng ủy cấp xã

Theo Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của TCCSĐ ở xã, phường, đặc khu, đảng ủy cấp xã là cấp ủy trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh, đồng thời là cấp ủy cấp trên trực tiếp của các TCCSĐ, chi bộ trực thuộc trên địa bàn; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh.

Qua đó có thể hiểu *đảng ủy cấp xã là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ cấp xã giữa hai kỳ đại hội, được tổ chức tương ứng với đơn vị hành chính xã, phường, đặc khu theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.* Đảng ủy cấp xã thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các tổ chức đảng trực thuộc và HTCT trên địa bàn; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng ở cơ sở.

2.1.4.2. Vị trí, chức năng của đảng ủy cấp xã

Về vị trí, đảng ủy cấp xã là cấp ủy giữ vai trò trung tâm lãnh đạo chính trị ở địa bàn xã, phường, đặc khu. Đây là cấp ủy vừa trực tiếp tiếp nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp tỉnh, vừa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc và toàn bộ hệ thống chính trị ở cấp xã.

Về chức năng, đảng ủy cấp xã có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp xã; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh.

2.1.4.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy cấp xã

Về nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai theo Quy định số 298-QĐ/TW có 15 nhiệm vụ. Trong đó, xác định rõ một số nội dung mới, quan trọng như:

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của đảng ủy; quy chế làm việc của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của đảng bộ. Lãnh đạo, định hướng những vấn đề quan trọng trước khi hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân quyết định. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.1.4.4. Mối quan hệ công tác của đảng ủy cấp xã trong bối cảnh mới

Thứ nhất, đối với cấp ủy cấp tỉnh, đây là mối quan hệ giữa chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát với lãnh đạo, chỉ đạo.

Thứ hai, đối với các TCCSĐ, chi bộ trực thuộc, đây là mối quan hệ giữa lãnh đạo với chịu sự lãnh đạo.

Thứ ba, đối với chính quyền địa phương cấp xã, đây là mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo và chính quyền tổ chức thực hiện.

Thứ tư, đối với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT - XH ở cấp xã, đây là mối quan hệ lãnh đạo, định hướng và tạo điều kiện để các tổ chức phát huy vai trò theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thứ năm, đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn, đây là mối quan hệ phối hợp công tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp.

2.1.5. Bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai – khái niệm, chức trách, nhiệm vụ, vai trò, đặc điểm

2.1.5.1. Khái niệm bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai

Theo Điều 6, Quyết định số 302-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cấp trên trực tiếp của TCCSĐ ở xã, phường, đặc khu quy định: *Bí thư đảng ủy là người đứng đầu đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước đảng ủy, ban thường vụ và thường trực đảng ủy; cùng đảng ủy, ban thường vụ và thường trực đảng ủy chịu trách nhiệm trước tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, trước đảng bộ và Nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công [12].*

2.1.5.2. Chức trách, nhiệm vụ của bí thư đảng ủy cấp xã

Theo Quyết định số 302-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cấp trên trực tiếp của TCCSĐ ở xã, BTĐU cấp xã có một số chức năng, nhiệm vụ sau: Chủ trì các công việc của đảng ủy, ban thường vụ và thường trực đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong thường trực đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra ban thường vụ đảng ủy, ban chấp hành đảng bộ thảo luận, quyết định. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong đảng ủy, ban thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai

đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất. Chủ động kiến nghị với ban thường vụ đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của đảng bộ. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy phân công.

2.1.5.3. Vai trò của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai

Thứ nhất, BTĐU cấp xã giữ vai trò chủ trì và chịu trách nhiệm về hoạt động lãnh đạo của đảng bộ.

Thứ hai, BTĐU cấp xã giữ vai trò trung tâm tổ chức, điều hòa và bảo đảm sự thống nhất trong hoạt động của HTCT cấp xã.

Thứ ba, BTĐU cấp xã giữ vai trò quan trọng đối với chất lượng xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Thứ tư, đối với tỉnh Gia Lai, BTĐU cấp xã còn giữ vai trò định hướng phát triển phù hợp với đặc thù từng vùng, từng địa bàn.

2.1.5.4. Đặc điểm của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai

Thứ nhất, BTĐU cấp xã là người đứng đầu cấp ủy, vừa chịu trách nhiệm cá nhân, vừa hoạt động trong cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Thứ hai, BTĐU cấp xã lãnh đạo địa bàn có quy mô lớn hơn, dân cư đông hơn và điều kiện phát triển đa dạng hơn.

Thứ ba, BTĐU cấp xã là người trực tiếp gắn bó với cơ sở, thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân và giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn.

Thứ tư, BTĐU cấp xã hoạt động trong điều kiện phân cấp, phân quyền ngày càng mạnh mẽ và khối lượng nhiệm vụ ngày càng gia tăng

Thứ năm, yêu cầu về năng lực của BTĐU cấp xã có sự khác biệt tùy theo đặc điểm của từng loại hình địa bàn.

2.2. Năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở Gia Lai - khái niệm, nội dung và vai trò

2.2.1. Khái niệm

Khái niệm: *năng lực được hiểu là tổng hợp kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và khả năng vận dụng những yếu tố đó vào thực tiễn nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong những điều kiện cụ thể.*

Năng lực của mỗi cá nhân được cấu thành bởi ba yếu tố cơ bản:

Một là, kiến thức. Đây là hệ thống tri thức mà cá nhân tích lũy thông qua học tập, đào tạo, bồi dưỡng và thực tiễn công tác, bao gồm kiến thức chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, pháp luật và các lĩnh vực liên quan đến chức trách, nhiệm vụ.

Hai là, kỹ năng. Kỹ năng là khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn để thực hiện nhiệm vụ một cách thành thạo, hiệu quả.

Ba là, thái độ. Thái độ phản ánh nhận thức, trách nhiệm, động cơ, tinh thần phục vụ và ý thức của cá nhân đối với công việc.

Như vậy, kiến thức, kỹ năng và thái độ là ba thành tố có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung và tác động lẫn nhau trong việc hình thành năng lực của mỗi cá nhân.

2.2.1.2. Khái niệm về năng lực lãnh đạo

Khái niệm: *Lãnh đạo được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức của chủ thể lãnh đạo đối với đối tượng lãnh đạo nhằm định hướng, tổ chức và huy động các nguồn lực để thực hiện mục tiêu đã xác định; trong lĩnh vực xây dựng Đảng, đó là hoạt động của tổ chức đảng hoặc người đứng đầu nhằm định hướng chính trị, đề ra chủ trương, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo mục tiêu của Đảng.*

Về cấu trúc, NLLĐ bao gồm ba nhóm yếu tố cơ bản. Thứ nhất là *tri thức*, bao gồm tri thức lý luận chính trị, tri thức quản lý nhà nước, tri thức chuyên môn và sự am hiểu về bối cảnh kinh tế - xã hội. Đây là nền tảng định hướng tư duy và quyết định chất lượng chủ trương, giải pháp lãnh đạo. Thứ hai là *kỹ năng*, thể hiện ở khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, điều phối nguồn lực, giao tiếp, thuyết phục, giải quyết xung đột, ra quyết định và kiểm tra, giám sát. Kỹ năng quyết định hiệu quả chuyển hóa tri thức thành hành động và kết quả thực tiễn. Thứ ba là *phẩm chất và thái độ*, bao gồm bản lĩnh chính trị, sự gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, tính quyết đoán, tính dân chủ, đạo đức công vụ và thái độ phục vụ nhân dân. Đây là khía cạnh bảo đảm tính chính danh và niềm tin xã hội đối với người lãnh đạo.

Từ những nội dung trên, có thể khái quát: *Năng lực lãnh đạo là khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và phẩm chất của người lãnh đạo nhằm định hướng, dẫn dắt tổ chức, hệ thống hoặc cộng đồng đạt được mục tiêu đặt ra, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và lợi ích chung; đồng thời tạo được sự đồng thuận, niềm tin và ủng hộ trong quá trình thực thi nhiệm vụ lãnh đạo.*

2.2.1.3. Khái niệm năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở Gia Lai

NLLĐ của BTĐU cấp xã ở Gia Lai là sự tổng hòa những phẩm chất, tri thức, kỹ năng và thái độ chính trị cần thiết để định hướng, tổ chức, điều hành và phát huy sức mạnh của HTCT cơ sở, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, giữ vững quốc phòng – an ninh và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Cấu trúc của NLLĐ BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai là một chỉnh thể thống nhất gồm ba nhóm yếu tố cơ bản có quan hệ biện chứng với nhau.

Thứ nhất là tri thức lãnh đạo, bao gồm hiểu biết về lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tri thức quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Thứ hai là kỹ năng lãnh đạo, được thể hiện qua năng lực lập kế hoạch, điều hành, phối hợp và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng ủy; kỹ năng giao tiếp, thuyết phục, giải quyết xung đột, kiểm tra, giám sát và tổng kết thực tiễn.

Thứ ba là phẩm chất và thái độ lãnh đạo, bao gồm bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu, dân chủ, liêm chính và đạo đức công vụ.

Từ những phân tích trên, có thể khái quát: *Năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai là khả năng huy động và vận dụng tổng hợp tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng, phương pháp công tác để cùng cấp ủy định hướng, ra quyết định, tổ chức thực hiện, kiểm tra, phối hợp và xử lý hiệu quả các vấn đề nảy sinh; qua đó lãnh đạo HTCT và Nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương trong những giai đoạn lịch sử nhất định.*

2.2.2. Nội dung năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai

2.2.2.1. *Năng lực quán triệt, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp trên của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai*

Năng lực quán triệt, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp trên là khả năng của BTĐU cấp xã trong việc nhận thức đầy đủ, chính xác nội dung, quan điểm, mục tiêu của các chủ trương, nghị quyết; đồng thời biết cụ thể hóa và tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Một là, nắm vững và tổ chức quán triệt đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên trong lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương.

Hai là, có khả năng cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên thành chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Ba là, có khả năng vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên vào điều kiện thực tiễn của địa phương.

Bốn là, có khả năng định hướng những vấn đề trọng tâm và đề xuất các chủ trương lãnh đạo phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương.

Năm là, có khả năng cập nhật, bổ sung và vận dụng kịp thời các chủ trương, quy định mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động lãnh đạo của cấp ủy.

2.2.2.2. Năng lực tổ chức, điều hành hoạt động cấp ủy của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai

Năng lực tổ chức, điều hành hoạt động cấp ủy là khả năng của BTĐU cấp xã trong việc lãnh đạo, điều hành hoạt động của cấp ủy, ban thường vụ, các tổ chức trong HTCT ở cơ sở bảo đảm đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, đúng quy chế làm việc và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Một là, năng lực điều hành hoạt động của cấp ủy, ban thường vụ và các cuộc họp của cấp ủy bảo đảm đúng nguyên tắc, quy chế làm việc và phát huy dân chủ trong thảo luận, quyết nghị.

Hai là, năng lực phân công nhiệm vụ cho cấp ủy viên và các tổ chức trong HTCT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và năng lực của từng cá nhân, tổ chức.

Ba là, năng lực chủ động phối hợp, điều hòa hoạt động giữa cấp ủy với chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT - XH trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Bốn là, năng lực theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chương trình công tác của cấp ủy và kịp thời xử lý hoặc chỉ đạo xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Năm là, năng lực đổi mới phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều hành hoạt động của cấp ủy.

Năng lực tổ chức, điều hành hoạt động của cấp ủy có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với chất lượng hoạt động của tổ chức đảng ở cơ sở.

2.2.2.3. Năng lực tiến hành công tác cán bộ của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai

Năng lực tiến hành công tác cán bộ là khả năng của BTĐU cấp xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các khâu của công tác cán bộ, từ đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đến kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Một là, năng lực đánh giá đúng năng lực, phẩm chất của cán bộ thuộc quyền quản lý và khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo.

Hai là, năng lực thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ đúng quy định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Ba là, năng lực phát hiện, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phát huy năng lực trong công tác.

Bốn là, năng lực giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch và công tâm trong thực hiện công tác cán bộ.

2.2.2.4. Năng lực giao tiếp, tuyên truyền, vận động quần chúng của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai

Năng lực giao tiếp, tuyên truyền, vận động quần chúng là khả năng của BTĐU cấp xã trong việc tuyên truyền, truyền đạt và thuyết phục cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với Nhân dân, tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận xã hội và huy động sức mạnh tổng hợp của cả HTCT trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Một là, năng lực thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với Nhân dân để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Hai là, năng lực tuyên truyền, thuyết phục và vận động cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ba là, năng lực quy tụ, tập hợp và huy động các lực lượng trong HTCT, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Bốn là, năng lực lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản hồi của Nhân dân để điều chỉnh hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với thực tiễn.

Năm là, năng lực giữ gìn đoàn kết nội bộ và tạo sự đồng thuận trong HTCT ở cơ sở.

2.2.2.5. Năng lực tổng kết thực tiễn, đề xuất kiến nghị của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai

Năng lực tổng kết thực tiễn, đề xuất kiến nghị là khả năng của BTĐU cấp xã trong việc nghiên cứu, theo dõi, phân tích, đánh giá thực tiễn hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo ở cơ sở; phát hiện những vấn đề mới phát sinh, những hạn chế, bất cập trong thực tiễn để rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất giải pháp và kiến nghị với cấp trên nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Một là, năng lực phân tích, nhận diện đúng nguyên nhân thành công và hạn chế trong hoạt động của đảng bộ xã.

Hai là, năng lực chủ động ghi chép, lưu trữ, hệ thống hóa và phổ biến các kinh nghiệm hay, mô hình hiệu quả trong thực tiễn cho cán bộ, đảng viên.

Ba là, năng lực khái quát thực tiễn thành cơ sở để xây dựng nghị quyết, chương trình hành động và nhiệm vụ chính trị mới.

Bốn là, năng lực đề xuất giải pháp đổi mới và kiến nghị với cấp trên đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của địa phương.

Năm là, năng lực gắn tổng kết thực tiễn với đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy trong điều kiện hiện nay.

2.2.2.6. Năng lực kiểm tra, giám sát và đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai

Năng lực kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị là khả năng của BTĐU cấp xã trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong HTCT thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý; đồng thời đánh giá việc thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Một là, năng lực tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Hai là, năng lực phát hiện kịp thời các biểu hiện vi phạm, sai phạm hoặc thiếu sót trong tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT - XH và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Ba là, năng lực xử lý khách quan, đúng quy định, không né tránh trong công tác kiểm tra, giám sát.

Bốn là, năng lực đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chất lượng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và hoạt động của các tổ chức trong HTCT.

Năm là, năng lực sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát và đánh giá để điều chỉnh hoạt động lãnh đạo của cấp ủy.

2.2.3. Vai trò của năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai

Thứ nhất, NLLĐ của BTĐU cấp xã là nhân tố quyết định chất lượng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên ở địa phương.

Thứ hai, NLLĐ của BTĐU cấp xã có vai trò quan trọng trong xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTCT ở cơ sở.

Thứ ba, NLLĐ của BTĐU cấp xã có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao hiệu quả quản trị địa phương.

Thứ tư, NLLĐ của BTĐU cấp xã góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và tạo sự đồng thuận xã hội.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 luận án nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận về cấp xã; đảng bộ và đảng ủy cấp xã; các năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai.

Chương 3

NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CẤP XÃ Ở TỈNH GIA LAI TRONG BỐI CẢNH MỚI – THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Năng lực quán triệt, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của đảng chính sách, pháp luật của nhà nước, nghị quyết của cấp trên của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai đã đạt được những kết quả tích cực

Giai đoạn 2020–2024, số cán bộ có trình độ sau đại học tăng từ 16 đồng chí năm 2020 lên 34 đồng chí năm 2024, tăng 112,5%; tỷ lệ BTĐU cấp xã có trình độ cao cấp lý luận chính trị tăng từ 53% lên 77,1%. Sau hợp nhất, mặt bằng trình độ của đội ngũ tiếp tục được nâng lên; trong tổng số 135 BTĐU cấp xã, 66,19% có trình độ thạc sĩ, 1,44% có trình độ tiến sĩ và 100% có trình độ cao cấp hoặc cử nhân lý luận chính trị. Sự chuyển biến về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đã tạo nền tảng thuận lợi để BTĐU cấp xã nâng cao khả năng tiếp nhận, phân tích chủ trương, nghị quyết.

Một là, đa số BTĐU cấp xã đã nắm vững và tổ chức quán triệt tương đối đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên trong lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương.

Hai là, năng lực cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên thành chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương có chuyển biến tích cực. Kết quả khảo sát cho thấy có 23,5% ý kiến đánh giá “rất tốt”, 37,6% đánh giá “tốt”, 38% đánh giá “khá”; chỉ có 0,9% đánh giá “trung bình”. Thực tiễn triển khai ở các xã, phường sau sáp nhập cho thấy nhiều đảng ủy đã nhanh chóng chuyển hóa nghị quyết đại hội thành các chương trình hành động, kế hoạch công tác toàn khóa, nhiệm vụ trọng tâm và các phong trào thi đua cụ thể.

Ba là, nhiều BTĐU cấp xã đã bước đầu vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, chính sách vào giải quyết những vấn đề phát sinh ở cơ sở. Trong thực tiễn, các xã, phường sau sáp nhập không có điều kiện phát triển giống nhau: có địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có địa bàn đô thị, ven biển, khu vực đang phát triển dịch vụ, công nghiệp hoặc nông nghiệp hàng hóa. Do đó, việc cụ thể hóa nghị quyết đã bước đầu thể hiện sự khác biệt theo từng địa bàn.

Bốn là, đội ngũ BTĐU cấp xã ngày càng quan tâm hơn đến công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chủ trương, nghị quyết và kịp thời điều chỉnh phương thức lãnh đạo, chỉ đạo.

3.1.1.2. Năng lực tổ chức, điều hành hoạt động cấp ủy của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai được nâng cao, bảo đảm nguyên tắc và hiệu quả

Giai đoạn 2020–2024, số lượng BTĐU cấp xã của tỉnh Gia Lai cũ cơ bản ổn định, dao động từ 213 đến 219 đồng chí. Sau ngày 01/7/2025, toàn tỉnh còn 135 BTĐU cấp xã; trong đó có 81 đồng chí tham gia lần đầu, chiếm 58,27%.

Một là, BTĐU cấp xã cơ bản điều hành hoạt động của cấp ủy, ban thường vụ và các cuộc họp bảo đảm đúng nguyên tắc, quy chế làm việc, phát huy dân chủ trong thảo luận, quyết nghị.

Hai là, việc phân công nhiệm vụ cho cấp ủy viên và các tổ chức trong HTCT từng bước rõ ràng hơn, phù hợp hơn với chức năng, nhiệm vụ và năng lực của từng cá nhân, tổ chức. Thực tiễn ở nhiều xã, phường sau sáp nhập cho thấy, việc ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát và kế hoạch thực hiện nghị quyết đại hội đã góp phần tạo khuôn khổ điều hành thống nhất, hạn chế chồng chéo trong hoạt động của HTCT cơ sở.

Ba là, năng lực phối hợp, điều hòa hoạt động giữa cấp ủy với chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT - XH có chuyển biến tích cực. Điều này cho thấy BTĐU cấp xã ngày càng thể hiện rõ vai trò trung tâm điều phối trong HTCT ở cơ sở. Đối với địa bàn biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc địa bàn có yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, năng lực điều hòa, phối hợp càng có ý nghĩa quan trọng. Điều phối nguồn lực tại chỗ phục vụ giảm nghèo, ổn định đời sống Nhân dân.

Bốn là, BTĐU cấp xã đã quan tâm hơn đến việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nghị quyết, chương trình công tác của cấp ủy và xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. Kết quả khảo sát cho thấy có 18,4% ý kiến đánh giá “rất tốt”, 41,2% đánh giá “tốt”, 38,2% đánh giá “khá” và 2,2% đánh giá “trung bình”. Mặc dù đây là tiêu chí còn dư địa nâng cao, nhưng tỷ lệ đánh giá tích cực vẫn cho thấy đa số BTĐU cấp xã đã từng bước chuyển từ phương thức lãnh đạo chủ yếu bằng nghị quyết sang lãnh đạo gắn với kiểm soát tiến độ, kết quả và trách nhiệm thực hiện.

3.1.1.3. Năng lực tiến hành công tác cán bộ của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai dân chủ, khách quan và phát huy nguồn cán bộ

Giai đoạn 2020–2024, số nữ BTĐU cấp xã của tỉnh Gia Lai cũ tăng từ 34 đồng chí, chiếm 15,9% năm 2020 lên 49 đồng chí, chiếm 22,9% năm 2024. Sau hợp nhất, trong 135 BTĐU cấp xã nhiệm kỳ 2025–2030 có 28 đồng chí là nữ, chiếm 21% và 28 đồng chí là người dân tộc thiểu số, chiếm 21%.

Một là, phần lớn bí thư đảng ủy cấp xã đã quan tâm hơn đến việc đánh giá cán bộ theo năng lực, phẩm chất và kết quả thực hiện nhiệm vụ; từng bước gắn công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ với yêu cầu thực tiễn của địa phương sau sáp nhập.

Hai là, bí thư đảng ủy cấp xã ngày càng quan tâm hơn đến việc phát hiện, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phát huy năng lực trong công tác.

Ba là, sau sáp nhập, yêu cầu nâng cao chất lượng công tác cán bộ ở cơ sở tiếp tục được tỉnh Gia Lai đặt ra rõ hơn trong quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Bốn là, thực tiễn ở một số địa phương cho thấy nhiều bí thư đảng ủy cấp xã đã có cách làm chủ động trong xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ. Điều này cho thấy bí thư đảng ủy cấp xã không chỉ thực hiện công tác cán bộ theo quy trình hành chính, mà đã từng bước tạo môi trường để cán bộ trẻ tham gia giải quyết nhiệm vụ thực tiễn, qua đó nâng cao chất lượng tham mưu và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

3.1.1.4. Năng lực giao tiếp, tuyên truyền, vận động quần chúng của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai đã phát huy dân chủ và đồng thuận xã hội

Trong giai đoạn 2020–2024, tỉnh Gia Lai duy trì từ 66 đến 68 BTĐU cấp xã là người dân tộc thiểu số, chiếm khoảng 31% tổng số BTĐU cấp xã. Sau hợp nhất, toàn tỉnh có 28 BTĐU cấp xã là người dân tộc thiểu số, chiếm 21%

Một là, phần lớn bí thư đảng ủy cấp xã đã duy trì được phong cách gần dân, sát dân, quan tâm đối thoại, lắng nghe và kịp thời nắm bắt những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Hai là, kỹ năng thuyết phục, vận động và sử dụng phương tiện truyền thông, mạng xã hội trong tuyên truyền nghị quyết của Đảng đến đảng viên và quần chúng cũng có chuyển biến. Bí thư đảng ủy cấp xã đã bước đầu thích ứng với yêu cầu tuyên truyền trong môi trường mới, kết hợp giữa tuyên truyền trực tiếp với sử dụng các kênh thông tin số, mạng xã hội, nhóm cộng đồng để phổ biến nghị quyết, định hướng dư luận và vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Ba là, năng lực huy động các lực lượng xã hội tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào ở địa phương của bí thư đảng ủy cấp xã ngày càng được nâng cao.

Bốn là, khả năng lắng nghe, tiếp thu phản hồi của Nhân dân để điều chỉnh hoạt động lãnh đạo cũng được đánh giá tương đối tích cực. Nhiều bí thư đảng ủy cấp xã đã từng bước coi trọng phản hồi của Nhân dân như một kênh thông tin quan trọng để điều chỉnh phương thức lãnh đạo, chỉ đạo.

3.1.1.5. Năng lực tổng kết thực tiễn và đề xuất kiến nghị của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai đã chủ động, sát thực tiễn

Đến năm 2024, tỷ lệ BTĐU cấp xã của tỉnh Gia Lai cũ có trình độ cao cấp lý luận chính trị đạt 77,1%; sau hợp nhất, 100% BTĐU cấp xã có trình độ cao cấp hoặc cử nhân lý luận chính trị.

Một là, đội ngũ bí thư đảng ủy cấp xã bước đầu thể hiện khá rõ năng lực phân tích, nhận diện đúng nguyên nhân thành công và hạn chế trong hoạt động của đảng bộ xã.

Hai là, bí thư đảng ủy cấp xã đã từng bước biết khái quát thực tiễn thành cơ sở để xây dựng nghị quyết, chương trình hành động mới.

Ba là, năng lực ghi chép, lưu trữ, phổ biến kinh nghiệm hay, mô hình hiệu quả cho cán bộ, đảng viên từng bước được quan tâm.

Bốn là, đội ngũ bí thư đảng ủy cấp xã đã bước đầu phát huy vai trò đề xuất giải pháp đổi mới và kiến nghị với cấp trên đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

3.1.1.6. Năng lực kiểm tra, giám sát và đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai được thực hiện ngày càng nền nếp, chặt chẽ và thực chất.

Một là, bí thư đảng ủy cấp xã cơ bản đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Bí thư đảng ủy cấp xã đã nhận thức rõ kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo quan trọng của Đảng; biết lãnh đạo xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện theo đúng nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình.

Hai là, năng lực phát hiện kịp thời các biểu hiện vi phạm, sai phạm hoặc thiếu sót trong tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể từng bước được nâng lên.

Ba là, việc xử lý các vấn đề qua kiểm tra, giám sát cơ bản bảo đảm khách quan, đúng quy định, không né tránh.

Bốn là, công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, ban, ngành từng bước được thực hiện khách quan, thực chất hơn.

Có thể nhận định rằng, những ưu điểm trên không chỉ được thể hiện qua kết quả khảo sát mà còn được kiểm chứng bằng thực tiễn vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau sáp nhập, khi 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh đã cơ bản ổn định tổ chức, triển khai nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, cải cách hành chính và giải quyết khối lượng lớn công việc ở cơ sở.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Năng lực quán triệt, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của đảng chính sách, pháp luật của nhà nước, nghị quyết của cấp trên của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai chưa phát huy toàn diện

Một là, việc nắm vững và tổ chức quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp trên ở một số bí thư đảng ủy cấp xã chưa thật sự sâu sắc, toàn diện. Ở một số nơi, việc quán triệt nghị quyết vẫn còn nặng về truyền đạt nội dung, chưa thật sự gắn với phân tích thực tiễn địa phương và xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo sau sáp nhập.

Hai là, năng lực cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên thành chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể ở một số địa phương còn hạn chế. Một số chương trình, kế hoạch còn mang tính hành chính, chưa xác định rõ khâu đột phá, nguồn lực thực hiện và cơ chế phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Ba là, khả năng vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, chính sách vào giải quyết những vấn đề phát sinh ở cơ sở chưa thật sự đồng đều. Một số bí thư đảng ủy cấp xã còn lúng túng trong lựa chọn phương thức lãnh đạo phù hợp; việc vận dụng chủ trương, chính sách vào giải quyết các vấn đề cụ thể có lúc còn cứng nhắc, thiếu linh hoạt.

Bốn là, công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chủ trương, nghị quyết và điều chỉnh phương thức lãnh đạo, chỉ đạo ở một số nơi chưa thường xuyên, chưa kịp thời.

3.1.2.2. Năng lực điều hành hoạt động cấp ủy của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai còn hạn chế về phân công, phối hợp và đôn đốc

Một là, việc điều hành hoạt động của cấp ủy, ban thường vụ và các cuộc họp ở một số nơi tuy cơ bản bảo đảm nguyên tắc, nhưng chất lượng thảo luận, quyết nghị chưa thật sự đồng đều.

Hai là, việc phân công nhiệm vụ cho cấp ủy viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị ở một số nơi còn chưa thật rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

Ba là, năng lực phối hợp, điều hòa hoạt động giữa cấp ủy với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương còn có mặt hạn chế.

Bốn là, công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chương trình công tác của cấp ủy và xử lý các vấn đề phát sinh có nơi chưa kịp thời, chưa có chiều sâu.

3.1.2.3. Năng lực tiến hành công tác cán bộ của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai còn bất cập trong đánh giá, quy hoạch và phát triển cán bộ.

Một là, việc đánh giá năng lực, phẩm chất cán bộ ở một số nơi chưa thật sự toàn diện, chưa gắn chặt với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng đổi mới, sáng tạo.

Hai là, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ ở một số địa phương chưa thật sự có tầm nhìn dài hạn.

Ba là, việc phát hiện, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở một số nơi chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển nguồn cán bộ tại chỗ.

Bốn là, việc giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch và công tâm trong công tác cán bộ ở một số địa phương còn chưa thật sự vững chắc.

3.1.2.4. Năng lực giao tiếp, tuyên truyền, vận động quần chúng của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai còn hạn chế trong đối thoại và huy động sự tham gia của Nhân dân.

Một là, chất lượng gặp gỡ, đối thoại với Nhân dân ở một số nơi chưa thật sự đi vào chiều sâu.

Hai là, kỹ năng thuyết phục, vận động và sử dụng phương tiện truyền thông, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền nghị quyết của Đảng ở một số địa phương còn hạn chế.

Ba là, việc huy động các lực lượng xã hội tham gia phong trào địa phương tuy có kết quả, nhưng ở một số nơi còn thiên về vận động theo từng đợt, chưa tạo được cơ chế tham gia thường xuyên, bền vững.

Bốn là, việc lắng nghe, tiếp thu phản hồi của Nhân dân để điều chỉnh hoạt động lãnh đạo ở một số nơi chưa kịp thời, chưa chuyển hóa đầy đủ thành điều chỉnh chính sách hoặc phương thức lãnh đạo cụ thể.

3.1.2.5. Năng lực tổng kết thực tiễn và đề xuất kiến nghị của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn

Một là, năng lực phân tích, nhận diện nguyên nhân thành công và hạn chế trong hoạt động của đảng bộ xã tuy được đánh giá tương đối tích cực nhưng vẫn chưa thật sự đồng đều và toàn diện.

Hai là, việc ghi chép, lưu trữ và phổ biến các kinh nghiệm hay, mô hình hiệu quả chưa được thực hiện thường xuyên, bài bản.

Ba là, năng lực khái quát thực tiễn thành cơ sở xây dựng nghị quyết, chương trình hành động mới ở một số nơi chưa thật sự có chiều sâu.

Bốn là, năng lực đề xuất giải pháp đổi mới hoặc kiến nghị với cấp trên đối với những vấn đề vượt thẩm quyền còn chưa nổi bật.

3.1.2.6. Năng lực năng lực kiểm tra, giám sát và đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai còn hạn chế về tính chủ động và hiệu quả

Một là, công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi còn nặng về bảo đảm quy trình, thủ tục, trong khi chiều sâu phát hiện, cảnh báo và phòng ngừa sai phạm chưa thật sự rõ.

Hai là, năng lực phát hiện kịp thời các biểu hiện vi phạm, sai phạm hoặc thiếu sót trong tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chưa thật sự đồng đều.

Ba là, việc xử lý khách quan, đúng quy định, không né tránh trong công tác kiểm tra, giám sát tuy được đánh giá tương đối tích cực nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra

Bốn là, việc kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất và đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên, chi bộ, ban ngành ở một số nơi chưa thật sự thường xuyên, khách quan và đúng thực chất.

Có thể nhận định rằng, những hạn chế này thể hiện trên nhiều phương diện, từ năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết, năng lực điều hành hoạt động cấp ủy, công tác cán bộ, công tác dân vận đến năng lực tổng kết thực tiễn, dự báo tình hình, kiểm tra, giám sát và lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số. Mức độ hạn chế không giống nhau giữa các địa phương, nhưng nhìn chung vẫn cho thấy sự chưa đồng đều về chất lượng đội ngũ và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

3.2. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra

3.2.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tương đối đồng bộ của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai đối với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở là nguyên nhân có tính nền tảng.

Thứ hai, quá trình chuẩn hóa về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ BTĐU cấp xã được duy trì tương đối liên tục.

Thứ ba, môi trường thực tiễn lãnh đạo ở cơ sở của tỉnh Gia Lai vừa tạo áp lực, vừa tạo điều kiện để BTĐU cấp xã rèn luyện và hoàn thiện NLLĐ.

Thứ tư, sự gắn kết giữa yêu cầu phát triển địa phương với nhiệm vụ lãnh đạo của cấp ủy cấp xã đã tạo động lực để BTĐU cấp xã chủ động hơn trong cụ thể hóa nghị quyết và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Thứ năm, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng gắn với thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã tạo môi trường thuận lợi để phát huy NLLĐ của BTĐU cấp xã.

Thứ sáu, việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm nêu gương đã góp phần củng cố uy tín và hiệu quả lãnh đạo của BTĐU cấp xã.

Thứ bảy, ý thức tự rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm và thích ứng với yêu cầu lãnh đạo trong điều kiện mới của đội ngũ BTĐU cấp xã là nguyên nhân chủ quan quan trọng.

3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng đối với việc nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc.

Thứ hai, tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu về năng lực của BTĐU cấp xã chưa được cụ thể hóa sát với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đặc điểm từng loại địa bàn và yêu cầu phát triển của tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới.

Thứ ba, công tác tạo nguồn BTĐU cấp xã còn có mặt hạn chế, chưa bảo đảm tốt tính kế thừa, cơ cấu và chất lượng; việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, rèn luyện và sử dụng cán bộ trong diện nguồn chưa thật sự đồng bộ, gắn kết.

Thứ tư, nội dung, chương trình, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng chưa thật sự thiết thực, chưa phân hóa theo đối tượng, địa bàn và những mặt năng lực còn hạn chế; việc cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo trong bối cảnh mới còn chậm.

Thứ năm, tính tích cực, chủ động trong tự học tập, tự rèn luyện và tổng kết thực tiễn của một bộ phận BTĐU cấp xã chưa cao.

Thứ sáu, chế độ, chính sách, điều kiện làm việc và các nguồn lực bảo đảm cho hoạt động của BTĐU cấp xã còn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Thứ bảy, công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá năng lực BTĐU cấp xã có lúc chưa thường xuyên, chưa thực chất; việc sử dụng kết quả đánh giá trong công tác cán bộ chưa thật sự hiệu quả.

3.2.3. Những vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

Thứ nhất, mâu thuẫn giữa yêu cầu lãnh đạo ngày càng toàn diện, trực tiếp, phức tạp với năng lực của một bộ phận BTĐU cấp xã còn thiếu đồng bộ và nguồn cán bộ kế cận còn hạn chế.

Thứ hai, mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng chiến lược, số hóa, dựa trên dữ liệu với phong cách lãnh đạo còn thiên về kinh nghiệm và xử lý sự vụ.

Thứ ba, mâu thuẫn giữa yêu cầu phân cấp, phân quyền và trách nhiệm ngày càng lớn của cấp xã với nguồn lực, hạ tầng, cơ chế phối hợp liên cấp và năng lực quản trị còn chưa tương xứng.

Thứ tư, mâu thuẫn giữa yêu cầu phát hiện, xử lý nhanh các tình huống phức tạp, điểm nóng từ cơ sở với năng lực dự báo, quản trị rủi ro và phối hợp liên ngành còn hạn chế.

Thứ năm, mâu thuẫn giữa tính đa dạng về dân tộc, tôn giáo, văn hóa và môi trường truyền thông số với phương thức dân vận, tuyên truyền và tạo đồng thuận ở một số địa phương còn chậm đổi mới.

Tiểu kết Chương 3

Chương 3 đã tập trung phân tích thực trạng năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới trên cơ sở kết hợp giữa dữ liệu về đội ngũ cán bộ, kết quả khảo sát, đối chiếu thể chế và thực tiễn lãnh đạo ở cấp xã. Đưa ra những nguyên nhân và vấn đề đặt ra chính đối với năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã hiện nay.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CẤP XÃ Ở TỈNH GIA LAI TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động và phương hướng nâng cao năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Thứ nhất, những xu thế phát triển của thế giới cùng với thành tựu của công cuộc đổi mới và vị thế ngày càng được nâng cao của đất nước tạo môi trường thuận lợi để nâng cao NLLĐ của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy cơ sở.

Thứ hai, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định mới của Trung ương tạo định hướng chính trị và cơ sở thể chế quan trọng cho việc củng cố TCCSĐ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và nâng cao năng lực của người đứng đầu cấp ủy cơ sở.

Thứ ba, các chủ trương, nghị quyết, chương trình và chính sách của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai ngày càng được hoàn thiện, tạo khuôn khổ trực tiếp cho việc nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã.

Thứ tư, việc hợp nhất tỉnh Gia Lai cũ và tỉnh Bình Định cũ tạo lập không gian phát triển mới, có tính liên kết và bổ trợ cao giữa cao nguyên, miền núi, đồng bằng, đô thị và ven biển.

Thứ năm, tổ chức bộ máy của HTCT tỉnh Gia Lai sau sáp nhập từng bước được kiện toàn, mô hình chính quyền địa phương hai cấp dần đi vào nền nếp, tạo điều kiện nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của cấp ủy cấp xã.

Thứ sáu, cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số tạo môi trường thuận lợi để đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành ở cấp xã.

Thứ bảy, đội ngũ BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai đã được chuẩn hóa tương đối đồng bộ và có nền tảng thực tiễn thuận lợi để tiếp tục phát triển NLLĐ theo chiều sâu.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Thứ nhất, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo cùng với những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình phát triển của đất nước đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với NLLĐ của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy cơ sở.

Thứ hai, yêu cầu ngày càng cao đối với BTĐU cấp xã trong bối cảnh mới tạo ra nhiều khó khăn đối với quá trình nâng cao NLLĐ.

Thứ ba, việc tổ chức thực hiện đồng bộ các chủ trương, nghị quyết mới của Trung ương và của Tỉnh ủy tạo ra áp lực lớn đối với NLLĐ của BTĐU cấp xã.

Thứ tư, việc hợp nhất tỉnh Gia Lai và Bình Định tạo ra không gian phát triển mới với sự đa dạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và phương thức quản trị, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với NLLĐ của BTĐU cấp xã.

Thứ năm, việc không còn tổ chức chính quyền cấp huyện và chuyển giao phần lớn nhiệm vụ về cấp xã làm gia tăng áp lực đối với NLLĐ của BTĐU cấp xã.

Thứ sáu, mô hình tổ chức đảng và HTCT ở cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, dẫn đến những lúng túng nhất định trong tổ chức và phối hợp hoạt động.

Thứ bảy, tác động của chuyển đổi số, hội nhập và sự phát triển của môi trường truyền thông đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với NLLĐ và quản trị của BTĐU cấp xã.

4.1.2. Phương hướng nâng cao năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

Thứ nhất, nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã phải gắn với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và xây dựng TCCSD trong sạch, vững mạnh.

Thứ hai, nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã phải đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Gia Lai trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và không gian phát triển mới.

Thứ ba, nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã phải gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, bảo đảm tính kế thừa và phát triển.

Thứ tư, nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã phải hướng tới xây dựng nền quản trị địa phương hiện đại, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và tạo sự đồng thuận xã hội.

4.2. Những giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

4.2.1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

Một là, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò và yêu cầu mới đối với BTĐU cấp xã trong bối cảnh mới

Hai là, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan có liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã.

Ba là, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền, quán triệt nhằm tạo chuyển biến thực chất về nhận thức đối với việc nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã.

Bốn là, phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu các cấp trong nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với việc xây dựng đội ngũ BTĐU cấp xã.

Năm là, xây dựng cơ chế phối hợp thống nhất giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trong nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với việc nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã.

4.2.2. Cụ thể hóa tiêu chuẩn và yêu cầu năng lực của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai đáp ứng yêu cầu lãnh đạo phát triển địa phương và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện trong bối cảnh mới

Một là, hoàn thiện tiêu chuẩn BTĐU cấp xã theo hướng coi trọng NLLĐ thực tiễn và kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

Hai là, cụ thể hóa tiêu chuẩn BTĐU cấp xã theo đặc điểm từng loại địa bàn của tỉnh Gia Lai mới.

Ba là, làm cho tiêu chuẩn BTĐU cấp xã trở thành căn cứ xuyên suốt trong toàn bộ quy trình công tác cán bộ.

Bốn là, gắn tiêu chuẩn BTĐU cấp xã với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo và hiện đại hóa quản trị ở cơ sở.

Năm là, tăng cường kiểm tra, giám sát việc áp dụng tiêu chuẩn BTĐU cấp xã theo hướng thực chất và đồng bộ.

4.2.3. Đẩy mạnh công tác tạo nguồn bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

Một là, đổi mới căn bản tư duy về tạo nguồn.

Hai là, công tác tạo nguồn phải gắn chặt với đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu chức danh.

Ba là, tạo nguồn phải gắn với rèn luyện trong thực tiễn.

Bốn là, tạo nguồn phải gắn với sử dụng nguồn.

Năm là, trong điều kiện tỉnh Gia Lai sau sáp nhập, tạo nguồn còn phải gắn với phân loại địa bàn.

4.2.4. Đổi mới căn bản công tác đào tạo, bồi dưỡng bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới

Một là, đổi mới mục tiêu và nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo hướng phát triển NLLĐ của BTĐU cấp xã.

Hai là, đổi mới chương trình, phương pháp và học liệu theo hướng gắn lý luận với thực tiễn.

Ba là, đổi mới tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu của chức danh và yêu cầu của từng loại địa bàn.

Bốn là, phát huy vai trò của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Trường Chính trị tỉnh Gia Lai trong đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Năm là, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng theo hướng đánh giá năng lực và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

4.2.5. Phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác trong tự học tập, tự rèn luyện và phát triển năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

Một là, nâng cao ý thức trách nhiệm và hình thành động cơ đúng đắn trong tự học tập, tự rèn luyện của BTĐU cấp xã.

Hai là, xây dựng và thực hiện kế hoạch tự phát triển năng lực gắn với tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu nhiệm vụ.

Ba là, đổi mới nội dung và phương thức tự học tập, tự bồi dưỡng theo hướng thiết thực, thường xuyên và gắn với công việc.

Bốn là, gắn tự rèn luyện với thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và tổng kết kinh nghiệm công tác.

Năm là, chủ động tiếp nhận phản hồi để tự điều chỉnh phong cách, phương pháp và hành vi lãnh đạo.

4.2.6. Hoàn thiện về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo đối với bí thư đảng ủy ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

Một là, rà soát và hoàn thiện chế độ, chính sách đối với BTĐU cấp xã theo hướng tương xứng hơn với trách nhiệm, áp lực và yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, cải thiện điều kiện làm việc của BTĐU cấp xã.

Ba là, chú ý tới chính sách ổn định tâm lý công tác cho đội ngũ BTĐU cấp xã trong giai đoạn sau sáp nhập.

Bốn là, quan tâm tới chính sách hỗ trợ học tập, bồi dưỡng và tự phát triển năng lực.

Năm là, quan tâm tới chính sách bảo vệ, động viên và hỗ trợ tinh thần đối với BTĐU cấp xã trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Sáu là, trong điều kiện tỉnh Gia Lai sau sáp nhập là cần hoàn thiện chính sách theo hướng tăng cường khả năng thu hút và giữ chân cán bộ có chất lượng cho cấp xã.

4.2.7. Tăng cường hoạt động kiểm tra, đổi mới đánh giá năng lực của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới

Một là, đổi mới cách tiếp cận về đánh giá năng lực của BTĐU cấp xã.

Hai là, bổ sung nội dung đánh giá năng lực đổi mới và năng lực tạo chuyển biến.

Ba là, ngoài các nguồn đánh giá trong nội bộ tổ chức, cần quan tâm hơn tới việc thu thập phản hồi xã hội như một kênh thông tin quan trọng.

Bốn là, gắn đánh giá năng lực với kết quả thực hiện nhiệm vụ và với hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu.

Năm là, hoạt động kiểm tra, đánh giá cũng phải gắn chặt với sử dụng cán bộ và với đào tạo, bồi dưỡng.

Sáu là, muốn tăng cường chất lượng kiểm tra, đánh giá thì bản thân đội ngũ làm công tác này cũng phải được nâng cao năng lực.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 đã tập trung làm rõ bối cảnh, phương hướng và các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới là vấn đề có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết, nhất là sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và hình thành không gian phát triển mới của tỉnh Gia Lai.

Một là, trong thời gian qua, đội ngũ BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đa số có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn và lý luận chính trị được nâng lên, có kinh nghiệm thực tiễn, có tinh thần trách nhiệm và phát huy được vai trò lãnh đạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Các nhóm năng lực như quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết; điều hành hoạt động cấp ủy; công tác cán bộ; tuyên truyền, vận động quần chúng; kiểm tra, giám sát; tổng kết thực tiễn và đề xuất kiến nghị đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần quan trọng vào việc củng cố HTCT cơ sở, giữ vững ổn định CT - XH và thúc đẩy phát triển địa phương.

Hai là, NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục. Một bộ phận bí thư còn hạn chế về tư duy chiến lược, năng lực dự báo, năng lực điều hành theo kết quả, khả năng ứng dụng công nghệ số, xử lý tình huống phức tạp, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp từ cơ sở. Công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng cán bộ có nơi chưa thật đồng bộ; cơ chế phối hợp, điều kiện bảo đảm và chính sách hỗ trợ cho đội ngũ này vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện. Những hạn chế đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, trong đó có tác động của quá trình sáp nhập, yêu cầu quản trị mới, điều kiện địa bàn phức tạp và sự chưa đồng đều về năng lực, phương pháp công tác của đội ngũ BTĐU cấp xã.

Ba là, luận án đã rút ra những vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao NLLĐ của BTĐU cấp xã ở tỉnh Gia Lai trong thời gian tới. Đó là phải giải quyết mối quan hệ giữa yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao với chất lượng đội ngũ hiện có; giữa yêu cầu quản trị hiện đại với phương thức lãnh đạo còn chậm đổi mới; giữa yêu cầu phát triển đa vùng, liên kết vùng, chuyển đổi số với năng lực dự báo, thích ứng và tổ chức thực hiện ở cơ sở; giữa yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ với việc tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ phù hợp với từng loại địa bàn.

Bốn là, trên cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án đã đề xuất hệ thống phương hướng và bảy giải pháp có tính đồng bộ, bao quát các khâu của công tác cán bộ, từ nâng cao nhận thức, cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, phát huy tự học, tự rèn luyện đến hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường kiểm tra, đánh giá. Các giải pháp được xây dựng phù hợp với chủ trương của Trung ương, yêu cầu phát triển của tỉnh Gia Lai và có tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Có thể khẳng định, nâng cao năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã là yêu cầu cấp thiết và lâu dài, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và thúc đẩy phát triển bền vững tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Ngô Thị Thu Hồng, (2025), Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng bí thư đảng ủy cấp xã vùng Tây Nguyên trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Tạp chí Cộng sản số 1.063 (6-2025), tr.63
2. Ngô Thị Thu Hồng, (2025), Phát huy vai trò của bí thư đảng ủy cấp xã trong tiến trình chuyển đổi số ở tỉnh Gia Lai hiện nay, Tạp chí Khoa học Chính trị, số 05 (47)-2025, tr.49
3. Ngô Thị Thu Hồng, (2026), Nâng cao năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã tỉnh Gia Lai hiện nay, Tạp chí điện tử Lý luận chính trị, <https://lyluanchinhtri.vn/nang-cao-nang-luc-lanh-dao-cua-bi-thu-dang-uy-cap-xa-tinh-gia-lai-hien-nay-11472.html>
4. Ngô Thị Thu Hồng, (2026), Nâng cao năng lực của bí thư đảng ủy xã, phường ở khu vực miền Trung – Tây Nguyên trong bối cảnh mới, Tạp chí điện tử Chính trị và phát triển, <https://chinhtrivaphattrien.vn/nang-luc-cua-bi-thu-dang-uy-xa-phuong-o-khu-vuc-mien-ttrung-tay-nguyen-trong-boi-canh-moi-a10055.html>
5. Ngô Thị Thu Hồng, Nâng cao năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy ở Tây Nguyên trong bối cảnh mới, Thành viên chính, Đề tài khoa học cấp Bộ.
6. Ngô Thị Thu Hồng, Thực trạng năng lực cốt lõi của bí thư đảng ủy cấp xã ở một số tỉnh miền Trung - Tây Nguyên hiện nay, Hội thảo khoa học cấp Bộ “Nâng cao năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở miền Trung - Tây Nguyên: Thực trạng và giải pháp trong bối cảnh mới”
7. Ngô Thị Thu Hồng, Những hạn chế trong năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở Nam Trung Bộ - Tây Nguyên hiện nay và định hướng nâng cao năng lực trong bối cảnh mới, Hội thảo khoa học cấp Bộ “Nâng cao năng lực lãnh đạo của bí thư đảng ủy cấp xã ở miền Trung - Tây Nguyên: Thực trạng và giải pháp trong bối cảnh mới”